TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 534/2024/HS-PT
Ngày 18 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 477/2024/TLPT-HS ngày 03/10/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1995/2024/QĐXXPT-HS ngày 04/11/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 14/10/2003, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; - Ngày 09/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về *"Tội trộm cắp tài sản"* (tại Bản án số 20/2005/HSST, chấp hành xong ngày 09/3/2007); ngày 20/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* (tại Bản án số 18/2017/HSPT, chấp hành xong ngày 02/5/2017).

Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang ngày 09/4/2023, tạm giữ từ ngày 10/4/2023, chuyển tạm giam ngày 19/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:* Luật sư Nguyễn Thành Đ1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2023, Nguyễn Văn N sử dụng số điện thoại 0877.275.229 gọi cho người đàn ông tên B1 (không rõ lai lịch, ở huyện T, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua 05 bánh Heroine với giá 200.000.000 đồng/01 bánh, tổng cộng giá 05 bánh là 1.000.000.000 đồng, người này đồng ý bán cho N và hẹn giao dịch mua bán tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Sáng ngày 07/4/2023, Nguyễn Văn N rủ Huỳnh Khánh T cùng đi ra huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về bán lại kiếm lời và hẹn T khoảng 15 giờ chiều gặp nhau tại bến xe Q để đón xe đi Nghệ An, N hứa trả công cho T 10.000.000 đồng thì T đồng ý. Chiều ngày 07/4/2023, T đón xe buýt từ T xuống bến xe Q (thành phố T), còn N thì điều khiển xe máy hiệu SH, biển kiểm soát 92B1-434.86 đến gửi tại bãi giữ xe Bệnh viện M1 (thành phố T) rồi đón taxi đến bến xe Q chở T ra ngã ba K, cả hai cùng đón xe khách đi ra Nghệ An. Đến rạng sáng ngày 08/4/2023 thì N và T đến Nghệ An, sau đó tiếp tục đón xe khách đi lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tại đây, N mua 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ (không nhớ biển số) ở 01 tiệm bán xe máy cũ (không nhớ tên) với giá 12.800.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Khi mua xe N bảo T đứng tên giao dịch mua bán (nhưng giấy mua bán xe thì T đã làm thất lạc).

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, N yêu cầu T điều khiển xe máy chở N đi đến đầu B, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An, đến đây thì N bảo T quay về lại thị trấn T thuê nhà nghỉ ở đợi N khi nào N mua được ma túy sẽ gọi T đến đón. Sau đó N đi gặp một người đàn ông tên B1 tại một địa điểm trong rừng núi (N không xác định được vị trí) người này bán cho N 05 bánh Heroine và tặng thêm 72 viên hồng phiến. N trả trước cho Ba 400.000.000 đồng và nợ lại 600.000.000 đồng, hẹn bán được ma túy sẽ trả đủ tiền cho Ba. Ninh cất giấu ma túy vừa mua được trong túi xách màu đen rồi gọi điện thoại cho T vào Bản Đ đón N. Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2023,T điều khiển xe máy đến Bản Đửa chở N đi đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An. N ngồi phía sau cầm theo túi xách màu đen (T biết bên trong túi xách có chứa ma túy nhưng T không biết N đã mua bao nhiêu tiền và khối lượng ma túy là bao nhiêu). Tại thị trấn C, N và T gửi xe máy tại 01 cây xăng (không xác định vị trí) rồi cả hai đón xe khách Hà P từ Nghệ An về lại Quảng Nam. Lúc lên xe khách N đưa túi xách màu đen bên trong có chứa ma túy cho T giữ trên suốt quãng đường từ Nghệ An đến Quảng Nam. Khi xe khách Hà P đến Trạm thu phí C (cao tốc Đ - Quảng Ngãi) thì xe dừng lại để N và T xuống xe dự định về T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang Huỳnh Khánh T đang ôm túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 bao ni lông màu đen, bên trong bao ni lông màu đen này có 05 bánh chất rắn, dạng bột, hình hộp chữ nhật màu xanh rêu đều có đặc điểm giống nhau, kích thước mỗi bánh: 15x10x2,5cm và 01 gói ni lông màu hồng bên trong có 70 viên nén hình tròn màu đỏ có ký hiệu WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu Y1. Đối với 72 viên nén này N khai khi mua 05 bánh Heroine của Ba thì B1 tặng thêm cho N, N cất để sử dụng và nếu ai mua thì bán lại.

Tiến hành thử mẫu nhanh đánh số ký hiệu, cân xác định trọng lượng, kết quả ban đầu như sau:

- Mẫu thử được trích từ 05 bánh hình hộp chữ nhật màu xanh rêu xác định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 05 bánh là 1.908,11 gam, được đánh ký hiệu từ A1 đến A5, gồm:

+ Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A1 có khối lượng: 378,62 gam;

+ Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A2 có khối lượng: 388,34 gam;

+ Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A3 có khối lượng: 379,90 gam;

+ Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A4 có khối lượng: 382,26 gam;

+ Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A5 có khối lượng: 378,99 gam.

- Mẫu thử được trích từ 72 viên nén xác định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 7,35 gam, gồm: 70 viên nén hình tròn màu đỏ (mẫu ký hiệu A6), có khối lượng: 7,15 gam và 02 viên nén hình tròn màu xanh (mẫu ký hiệu A7), có khối lượng 0,2 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 14/4/2023, Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

- Các mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình chữ nhật gửi giám định (các mẫu có ký hiệu từ A1 đến A5) là ma túy loại Heroine; có tổng khối lượng là: 1.750gam (mỗi mẫu đều có khối lượng như nhau là 350gam);

- 70 viên nén màu đỏ gửi giám định (mẫu ký hiệu A6) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 7,176 gam; 02 viên nén màu xanh (mẫu ký hiệu A7 có khối lượng là 0,201 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Codeine, 2C-B, MDMA, TFMPP).

Ngoài ra, Nguyễn Văn N còn khai nhận: Trong thời gian cuối năm 2022, N đã mua của người đàn ông tên B1 (không rõ lai lịch) 05 cây ma túy Heroine với giá 110.000.000 đồng, sau đó đem về bán nhiều lần cho một người tên T1 (ở xã T, huyện T) nhưng không nhớ số lượng ma túy là bao nhiêu; bán cho một người đàn ông ở T (không rõ lai lịch) 01 cây Heroine với giá 40.000.000 đồng. N biết người đàn ông tên Ba có bán ma túy là do một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch, ở Thành phố Đà Nẵng) giới thiệu và N sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen gắn sim số 0877.275.229 và số 0783.331.861 của N liên lạc với người tên B1 có số điện thoại cuối là ...687 để mua 02 lần ma túy nêu trên và liên lạc với Huỳnh Khánh T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen gắn sim số 0877.275.229 và số 0783.331.861; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng có gắn sim số 0944.429.039. Qua trích xuất dữ liệu điện thoại thu giữ của N xác định số điện thoại 0947.842.687 (N khai là số điện thoại của Ba). Trong các ngày 04/4/2023, 07/4/2023, 08/4/2023 và ngày 09/4/2023 nhiều cuộc gọi liên lạc từ các số điện thoại 0877.275.229; số 0783.331.861 và số 0944.429.039 (gắn trên điện thoại di động hiệu N1 và điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của N) với số điện thoại 0947.842.687 và ngược lại.

Cơ quan CSĐT thu giữ của Huỳnh Khánh T: 01 điện thoại Nokia màu xanh có gắn sim số 0385.016.700. Kiểm tra dữ liệu các cuộc gọi giữa các thuê bao số 0944.429.039, 0877.275.229 gắn trên điện thoại Iphone 12 Pro và N1 (thu giữ của Nguyễn Văn N) xác định trong các ngày 08, 09/4/2023 nhiều cuộc gọi liên lạc với

số thuê bao 0385.016.700 gắn trên máy điện thoại Nokia màu xanh (thu giữ của Huỳnh Khánh T).

Quá trình điều tra Huỳnh Khánh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N. Ngoài ra, Huỳnh Khánh T còn khai khi T điều trị cai nghiện (thuốc Methadone) ở Bệnh viện T2 thì nghe nhiều người nói N có bán ma túy nhưng không rõ đã bán cho người nào.

Khi bắt quả tang và quá trình điều tra ban đầu thì Nguyễn Văn N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nhưng sau khi Cơ quan điều tra khởi tố Nguyễn Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* thì N thay đổi lời khai cho rằng N vận chuyển ma túy thuê cho một người tên A (ở N, không rõ lai lịch). Trong quá trình tạm giam Nguyễn Văn N có biểu hiện ít ăn, thường xuyên la ré, không kiểm soát được hành vi nên Trại giam Công an tỉnh Q đã đưa N đi khám tại Bệnh viên tâm thần Quảng Nam, kết quả chẩn đoán thì N bị rối loạn tâm thần và có hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác và đã được điều trị tại đây.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 87/QĐ-CSMT trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn N. Tại Bản kết luận số 1330/KLGĐ ngày 02/10/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T, kết luận: *"Trước và tại thời điểm gây án bị can Nguyễn Văn N hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi và tại thời điểm hiện tại bị can N mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Cần được điều trị bắt buộc hoặc điều trị nội trú tại cơ sở chuyên khoa tâm thần"*.

Ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/QĐ-VKSQN-P1 đối với Nguyễn Văn N tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Đ. Ngày 11/10/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 02/QĐ-CSMT, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 10/QĐ-CSMT và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 04/QĐ-CSMT đối với Nguyễn Văn N do bị can điều trị, chữa bệnh bắt buộc tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố Đ.

Ngày 12/01/2024, Bệnh viện Tâm thần thành phố Đ có Thông báo số 22/TB-BVTT về việc đối tượng Nguyễn Văn N áp dụng bắt buộc chữa bệnh đến nay đã ổn định về mặt tâm thần và hành vi. Ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 167/QĐ-CSMT-Đ2 trưng cầu Trung tâm P1 tâm thần khu vực miền T giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn N. Tại Bản kết luận số 225/KLGĐ ngày 02/02/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T, kết luận: *"Nguyễn Văn N tại thời điểm hiện tại, về y học: trạng thái loạn thần di chứng trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.7); về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi"*.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 257/QĐ-CSMT-Đ2 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 258/QĐ-CSMT-Đ2 đối với Nguyễn Văn N. Sau khi phục hồi điều tra, Nguyễn Văn N không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai ban đầu mà N thay đổi

lời khai là đi ra Nghệ An lấy giúp "đồ" cho một người tên A (ở huyện N, không rõ lai lịch, địa chỉ; không nhớ số điện thoại) vận chuyển về Quảng Nam để lấy tiền công 30.000.000 đồng và N có rủ Huỳnh Khánh T đi cùng và có hứa trả công cho T 10.000.000 đồng. Trên đường về đến Quảng Nam (không rõ địa điểm nào) thì bị Công an bắt thu giữ 01 túi xách bên trong có chứa "đồ" nhưng không biết là ma túy, không biết người giao "đồ" là ai, những lời khai trước đây của N là không đúng vì lúc đó tinh thần hỗn loạn nên khai không đúng. Đồng thời N luôn có thái độ không hợp tác trong quá trình Điều tra viên ghi lời khai (không chịu làm việc; không ký vào biên bản hỏi cung, không nhận Bản kết luận điều tra).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 túi niêm phong mã số NS1 1902212 của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong là toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định (hiện đang quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng có sim số 0944.429.039 thu giữ của Nguyễn Văn N;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen gắn sim số 0877.275.229; 0783.331.861 thu giữ của Nguyễn Văn N;

+ 01 chiếc xe máy hiệu SH, gắn biển số 92B1-434.86 thu giữ của Nguyễn Văn N tại nhà giữ xe Bệnh viện M1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Số tiền Việt Nam 4.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q.

Riêng 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu bạc, gắn sim số 0934.557.525; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn sim số 0385.016.700 thu giữ của Huỳnh Khánh T) đã xử lý trong vụ án Huỳnh Khánh T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 06/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: Tử hình. Bị cáo Nguyễn Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N để đảm bảo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 12/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo cho rằng Tòa án xử phạt bị cáo Tử hình là quá nặng vì bị cáo có tiền sử thần kinh không ổn định nên bị hạn chế hành vi nhận thức dẫn đến vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo N giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N từ chối nhờ Luật sư bào chữa, tự bào chữa cho mình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đề nghị của bị cáo.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là ngày 06/4/2023, Nguyễn Văn N sử dụng số điện thoại 0877.275.229 gọi cho người đàn ông tên B1 (không rõ lai lịch, ở huyện T, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua 05 bánh Heroine với giá 200.000.000 đồng/01 bánh, tổng cộng giá 05 bánh là 1.000.000.000 đồng, người này đồng ý bán cho N và hẹn giao dịch mua bán tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Sáng ngày 07/4/2023, Nguyễn Văn N rủ Huỳnh Khánh T cùng đi ra huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về bán lại kiếm lời, N hứa sẽ trả tiền công cho T 10.000.000 đồng thì T đồng ý. Chiều ngày 07/4/2023, N và T gặp nhau tại ngã ba K, huyện P, tỉnh Quảng Nam rồi cả hai cùng đón xe khách đi ra tỉnh Nghệ An. Đến rạng sáng ngày 08/4/2023 thì N và T đến Nghệ An, sau đó tiếp tục đón xe khách đi lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tại đây, N mua 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ (không nhớ biển số) tại một tiệm bán xe máy cũ (không nhớ tên) với giá 12.800.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, N yêu cầu T điều khiển xe máy chở N đi đến đầu B, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; đến đây thì N bảo T quay về lại thị trấn T thuê nhà nghỉ ở đợi Ninh khi nào mua được ma túy sẽ gọi T đến đón. Sau đó N đi gặp một người đàn ông tên B1 tại một địa điểm trong rừng núi (N không xác định được vị trí), người này bán cho N 05 bánh Heroine với giá 1.000.000.000 đồng và tặng thêm 72 viên hồng phiến. N trả trước cho Ba 400.000.000 đồng và nợ lại 600.000.000 đồng, hẹn bán được ma túy sẽ trả đủ tiền cho Ba. Ninh cất giấu ma túy vừa mua được trong túi xách màu đen rồi gọi điện thoại cho T vào Bản Đ đón N. Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2023, T điều khiển xe máy đến Bản Đửa chở N đi đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Ninh ngồi phía sau ôm theo túi xách màu đen chứa ma túy. Tại thị trấn C, N và T gửi xe máy tại một cây xăng (không xác định vị trí), rồi cả hai đón xe khách Hà P từ Nghệ An về lại Quảng Nam. Khi lên xe khách N đưa túi xách màu đen bên trong có chứa ma túy cho T giữ trên suốt quãng đường từ Nghệ An về Quảng Nam. Khi xe khách Hà P đến Trạm thu phí C (thuộc cao tốc Đ - Quảng Ngãi) thì xe dừng lại để N và T xuống xe dự định về T thì bị Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 túi xách màu đen do Huỳnh Khánh T đang ôm giữ, bên trong túi xách có 01 bao ni lông màu đen, bên trong bao ni lông

màu đen có 05 bánh chất rắn và 01 gói ni lông màu hồng bên trong có 70 viên nén hình tròn màu đỏ có ký hiệu WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu Y1.

Như vậy, thừa nhận của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 09/4/2023 (từ bút lục 23 đến 26), các bản tự khai ngày 09/4/2023 và ngày 10/4/2023 (từ bút lục 178 đến 180), các biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2023, ngày 10/4/2023 (từ bút lực 181 đến 184) và biên bản hỏi cung bị can ngày 07/7/2023 (từ bút lục 192 đến 193), bị cáo N đều thừa nhận hành vi rủ Huỳnh Khánh T cùng đi ra huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về bán lại. Sau khi mua được ma túy là 05 bánh Heroine thì cả hai đón xe khách Hà P từ Nghệ An về lại Quảng Nam. Khi xe khách Hà P đến Trạm thu phí C (thuộc cao tốc Đ - Quảng Ngãi) thì xe dừng lại để N và T xuống xe dự định về T thì bị Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 túi xách màu đen do Huỳnh Khánh T đang ôm giữ, bên trong túi xách có 01 bao ni lông màu đen, bên trong bao ni lông màu đen có 05 bánh Heroine và 01 gói ni lông màu hồng bên trong có 70 viên nén hình tròn màu đỏ có ký hiệu WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu Y1. Số ma túy bị bắt quả tang trên bị cáo N thừa nhận của mình đã mua tại huyện T, tỉnh Nghệ An mang về bán lại.

Tại bản kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận 05 bánh chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình chữ nhật gửi giám định (các mẫu có ký hiệu từ A1 đến A5) thu giữ khi bắt quả tang N và T là ma túy loại Heroine; có tổng khối lượng là 1.750 gam (mỗi mẫu đều có khối lượng như nhau là 350gam); 70 viên nén màu đỏ gửi giám định (mẫu ký hiệu A6) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 7,176 gam; 02 viên nén màu xanh (mẫu ký hiệu A7 có khối lượng là 0,201 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Codeine, 2C-B, MDMA, TFMPP).

Do Nguyễn Văn N có hành vi phạm tội nêu trên và căn cứ kết luận giám định trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nguyễn Văn N phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn N thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về "Tội trộm cắp tài sản". Tòa án cấp sơ thẩm đã xét quá trình điều tra ban đầu bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó thay đổi lời khai, phủ nhận lời khai ban đầu và theo kết quả giám định bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi nên nhận thức không đầy đủ, từ đó xác định bị cáo đã thành khẩn khai báo ở giai đoạn đầu, những lời khai này là chứng cứ chứng minh tội phạm, giúp cho việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo N và T đúng bản chất nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã căn cứ Kết luận giám định của Trung tâm P1 xác định bị cáo Nguyễn Văn N trước, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy ma túy là loại độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác, tác động tiêu cực đến trật tự trị an tại địa phương. Chính vì thế mà Nhà nước nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo N nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo N đã bất chấp pháp luật, sự lên án của dư luận xã hội; liều lĩnh rủ Huỳnh Khánh T cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy với khối lượng ma túy đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây tác hại đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội, không những đối với giống nòi, sức khỏe con người mà còn phương hại xấu nền trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng do bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo cùng T mua bán đặc biệt lớn, tính chất nguy hiểm cho xã hội rất cao nên không thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt mà cần loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội, làm gương cho những người khác tuân thủ theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật, cần thiết nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo mà giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, như sau:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N ***"Tử hình"*** về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N để đảm bảo thi hành án.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2024), bị cáo Nguyễn Văn N có quyền gửi Đơn đến Chủ tịch N2 xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam):
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

Đã ký

Đặng Kim Nhân